

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	CTK3-TD1-GTC1	7:25	20	0		21	0	
2	846	RP3+TD3	7:25	6+16	0+0		4+18	0+0	
3	406	TTc2+P3+VSP02	7:25	2+15+5	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
4	424	P7+CLO	7:25	14+8	0+0		10+12	0+0	
5	426	CLO+RP2	9:25	7+14	0+0		7+15	0+0	
6	846	P1+AMD	9:25	16+6	0+0		14+8	0+0	
7	406	PVD2+RP1+BK5	9:25	16+5+1	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
8	424	P1+TD5+VSP02	9:25	3+18+1	0+0+0		2+13+7	0+0+0	
9	426	PVD2+RCDM	11:25	20+0	0+0		21+1	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1 NGƯỜI DVL ĐI/VỀ TD3 QUA TD5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2017	TO: CTK3 - TD1 - GTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1				50	76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	02-03	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN NAM	TD1	10	1	10	25	81	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	13	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MINH THỊNH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ QUỐC BAO	TD1	01	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	17	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGHIÊM XUÂN VIỆT	TD1	14-15	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	07	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VIỆT LINH	TD1	98	1	7		96	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN NINH	TD1	05	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	09	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
14	MAI ĐẠI HẢI	TD1	08	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
15	LƯƠNG HÙNG TRIẾT	TD1	97	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TÙNG	TD1	200	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
17	TRANG NGỌC HÙNG	TD1	16	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGÔ TRI HOANG	TD1	04	1	7		71	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	99	1	9		68	DVL	Vietnamese
20	PHAN NGỌC TIẾN	TD1	06	1	7		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	20	0	1	CHUYỂN 1 PAX TỪ CTK3 SANG GTC1
2	TD1	20	19	136	1.457	75	21		
3	GTC1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	19	136	1.457	95	22		
WEIGHT KG				136	1.457	95			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

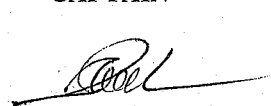
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/10/2017	TO: RP3 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	RP3	05	1	13		80	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC AN	RP3	04	1	10	65	74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HÙNG	RP3	01	1	10		90	XAYLAP	Vietnamese
4	VÔ QUỐC TUẤN	RP3	06	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HAM CHUNG	RP3	01	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VAN DUNG	RP3	03	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
7	LUU QUYET THANG	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
8	VÔ LÊ DUY TÂN	TD3	47	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
9	BUI QUANG ĐĂNG	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ LONG PHI	TD3	55	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ QUANG PHÚC	TD3	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TỰ HỢP	TD3	49	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ DUY THANH	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
14	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	52	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	45	1	5	30	67	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ TIỀN LỰC	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	56	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
19	PHUNG VĂN XUYỀN	TD3	54	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	BELIAIEV	TD3	48	1	10		85	KH-THAC	Russian
21	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD3	50-51	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ NGỌC DUYỀN	TD3	53	1	12		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	6	6	68	461	65	4		
2	TD3	16	12	76	1.150	30	18		
TOTAL		22	18	144	1.611	95	22		
WEIGHT KG				144	1.611	95			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2017	TO: TTC2 - P3 - VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - DKHANH	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	TTC2	78	1	6	86	72	CODIEN	Vietnamese
2	DƯƠNG HỮU THUẬN	TTC2	79	1	10	24	70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CƯU	P3	72	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐO VĂN ĐẠM	P3	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TRUNG CHÍNH	P3	71	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỒNG VĂN THỊNH	P3	77	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI SY CONG	P3	66	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
8	LAI ĐỨC BAY	P3	69	1	3	15	54	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUÂN	P3	79-80	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG BA VINH	P3	78	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN KHOAI	P3	67-68	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ TRUNG KIẾN	P3	76	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P3	64-65	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI XUAN THUY	P3	70	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HỮU	P3	73	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	P3	75	1	3		60	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN NAM SƠN	P3	74	1	7		80	GETRACO	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC TỰ	VSP02	68-69	2	11		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN QUY LONG	VSP02	70	1	10		68	PSV	Vietnamese
20	HOANG VĂN TRUNG	VSP02	66-67	2	8		80	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP02	64	1	5		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUƠNG	VSP02	65	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	2	2	16	142	110	0		
2	P3	15	18	102	978	15	12		
3	VSP02	5	7	39	362	0	10		
TOTAL		22	27	157	1.482	125	22		
WEIGHT KG				157	1.482	125			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

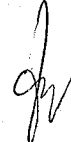
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2017	TO: P7 - CLO	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: PHÚ - Bằng - CƯỜNG	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN LỢI	P7	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI TRỌNG AN	P7	95	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯƠNG VĂN QUANG	P7	92	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THIÊN	P7	89	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ XUÂN LONG	P7	98	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG CÔNG ĐĂNG	P7	88	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN HỒNG HAI	P7	87	1	7	35	65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHUÔNG	P7	51	1	10		50	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SOAI	P7	90	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU MINH HÙNG	P7	97	1	3		76	D-HANH	Vietnamese
11	MISHIN	P7	96	1	8		108	D-HANH	Russian
12	BUI ĐẶC CẢNH	P7	86	1	6		63	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN HẠNH	P7	94	1	10		73	PSV	Vietnamese
14	DINH VAN LUU	P7	91	1	7		52	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	84	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
16	KOROTKOV B.A.	CLO	62	1	7		108	KHOAN	Russian
17	VƯƠNG NGỌC HOÀN	CLO	67	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VĂN TRUNG	CLO	66	1	3	30	72	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN VIỆT HÙNG	CLO	65	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ THẾ NĂNG	CLO	64	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG VĂN THAI	CLO	68	1	3		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	14	96	985	35	10		
2	CLO	8	8	48	599	30	12		
TOTAL		22	22	144	1.584	65	22		
WEIGHT KG				144	1.584	65			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2017	TO: CLO - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH TU	CLO	91	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN LONG	CLO	89	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN DONG	CLO	90	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN TAM	CLO	92	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN CONG PHU	CLO	93	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	88	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
7	MAKAROV	CLO	87	1	8		95	ANTOAN	Russian
8	ĐINH VAN THIEN	RP2	32-33	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN TRIEU	RP2	59	1	6		77	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HONG YEN	RP2	56	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM NGOC THANG	RP2	60-61	2	16		68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM VAN TAN	RP2	63	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
13	HA VAN NHIEM	RP2	64	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG SY	RP2	62	1	16		57	XAYLAP	Vietnamese
15	LUU MANH TIEN	RP2	36	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG HUNG	RP2	65	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐO TIEN MANH	RP2	57-58	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
18	VU DINH DAI	RP2	39	1	10	19	65	XAYLAP	Vietnamese
19	LE HONG CUONG	RP2	37	1	10	15	68	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN ĐANG HUAN	RP2	34-35	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
21	LE ĐUC VIET	RP2	66	1	10	15	71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	7	32	509	0	7		
2	RP2	14	18	174	954	49	15		
TOTAL		21	25	206	1.463	49	22		
WEIGHT KG				206	1.463	49			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/10/2017	TO: P1 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - THU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC HAI	P1	53	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NÔNG	P1	62	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	52	1	5	20	75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC BÓN	P1	67	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG YÊN	P1	64	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU NGHĨA	P1	59	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HUYỀN	P1	69	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	65	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÌNH QUANG TIẾN	P1	60-61	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG DUY KHƯƠNG	P1	63	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ HỮU CHÍNH	P1	58	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ THANH DƯƠNG	P1					70	DVL	Vietnamese
13	TRẦN ANH NGŨ	P1	57	1	5		80	T-TIN	Vietnamese
14	PHẠM HUY ĐÌNH	P1	54-56	3	16		56	T-TIN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TRƯỞNG	P1	68	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	PHAN TRỌNG MINH	P1	66	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	01-02	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HY TẠC SANG	AMD	07	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH LÊ BAO THANH	AMD	06	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỞNG THO	AMD	05	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM HUY NAM	AMD	03-04	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC ANH	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	16	18	105	1.087	20	14		
2	AMD	6	7	66	400	0	8		
TOTAL		22	25	171	1.487	20	22		
WEIGHT KG				171	1.487	20			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2017	TO: PVD2 - RP1 - BK5	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: PHÚ - Bằng - Cường	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUÂN THÈM	PVD2	60	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH TIEN DUNG	PVD2	63-64	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
3	RICKY L. DIPPOLD	PVD2	56-57	2	17		83	KHOAN	American
4	DAVID WAYNE CLENDENING	PVD2	58-59	2	17		110	KHOAN	American
5	TRAN DUC LOI	PVD2	72	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
6	CU DINH TUNG	PVD2	73	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
7	HO TRONG HUYEN	PVD2	66	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH BA BINH	PVD2	71	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VAN CHINH	PVD2	65	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	62	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU THANH	PVD2	67	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	LE THANH TUNG	PVD2	61	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
13	VO VAN HOAT	PVD2	74	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN TRONG THUAN	PVD2	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN TRINH	PVD2	69	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN THUONG	PVD2	70	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	VU VAN TOAN	RP1	37	1	4		70	D-HANH	Vietnamese
18	TRINH HOANG NGUYEN	RP1	36	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
19	KIREEV M.B	RP1	35	1	5	20	91	D-HANH	Russian
20	NGUYEN VAN DUNG	RP1	39	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
21	PHAM VAN BINH	RP1	38	1	9		79	D-HANH	Vietnamese
22	PHẠM VĂN ĐẠO	BK5	70	1	7	70	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

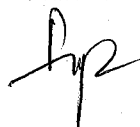
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	16	19	129	1.238	0	12		
2	RP1	5	5	28	370	20	4		
3	BK5	1	1	7	70	70	6		
TOTAL		22	25	164	1.678	90	22		
WEIGHT KG				164	1.678	90			

GRAND TOAL: 1.932 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/10/2017	TO: P1 - TD5 - VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO -	ETA: 11:30
TRANG-2		DKHANH	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	76	1	4		57	PSV	Vietnamese
2	TRẦN VĂN PHÚC	P1	78	1	6		88	PSV	Vietnamese
3	ĐẠO VĂN DUNG	P1	77	1	3		65	PSV	Vietnamese
4	ALEKHIN A.G	TD5	66	1	8		100	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	11	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN HOÀNG LAM	TD5	73	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN TRÚC TUYẾN	TD5	70	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	09	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNH VU	TD5	12	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TIẾN DUNG	TD5					64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TÚ	TD5	71	1	4	6	55	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	67	1	5	40	80	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ THANH THAI	TD5	77-78	2	15		92	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	10	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD5	69	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD5	74	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
17	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD5	75-76	2	8		83	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN THĂNG	TD5	68	1	11		66	DVL	Vietnamese
19	ĐỖ TIẾN DUNG	TD5	72	1	5		50	DVL	Vietnamese
20	LÊ ĐÌNH ĐOÀN	VSP02	2000	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	3	3	13	210	0	2		
2	TD5	16	17	108	1.154	46	13		
3	VSP02	1	1	5	63	0	7		
TOTAL		20	21	126	1.427	46	22		
WEIGHT KG				126	1.427	46			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/10/2017	TO: PVD2 - RCDM	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - Luy	ETA: 13:10
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG QUOC THAI	PVD2	40	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN VAN TUOC	PVD2	47	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	TU DUONG VAN	PVD2	44	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM HOANG DAT	PVD2	43	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN NAM	PVD2	42	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN DUY THAP	PVD2	49	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	TON VU NHAT	PVD2	50	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	LE TUNG PHONG	PVD2	53-54	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
9	DINH NGOC HIEU	PVD2	41	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN KHAC HOP	PVD2	45	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN THANH TAM	PVD2	60-61	2	15		54	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH VU TINH	PVD2	52	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN CONG CHIEN	PVD2	62	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
14	DUONG THE DUC	PVD2	48	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VAN THICH	PVD2	51	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUNG DUNG	PVD2	63	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
17	LUU DINH TRONG	PVD2	55	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
18	LUU BA XO	PVD2	64	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN THO	PVD2	56-57	2	16		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN THANH PHONG	PVD2	58-59	2	10		50	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	20	24	176	1.394	0	21		
2	RCDM	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	24	176	1.394	0	22		
WEIGHT KG				176	1.394	0			

GRAND TOAL: 1.570 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	RP2+RP1	7:25	16+6	0+0		8+14	0+0	
2	406	TD3+P2	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
3	426	TD2+P10+P7	7:25	8+14+0	0+0+0		6+14+2	0+0+0	
4	420	P9+TD2	7:25	18+4	0+0		10+12	0+0	
5	846	P2+RP2	9:25	15+5	0+0		9+13	0+0	
6	406	JS2+BK5+P11	9:25	4+0+12	0+0+0		8+0+13	0+0+0	TRANS 1 PAX JS2-BK5
7	426	BK15+BK4+BK3	9:25	8+7+5	0+0+0		5+6+11	0+0+0	
8	420	CTK3+P10+P6	9:25	4+18+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
9	846	BK10+P9	11:25	6+15	0+0		5+17	0+0	
10	406	RP3+MRM	11:25	9+9	0+0		10+11	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2017	TO: RP2 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Thanh - Nam - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIẾP PHI	RP2					70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN BA LƯỢNG	RP2					62	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM MINH HỢP	RP2	09	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ VĂN DOANH	RP2	06	1	5	90	65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRONG THUY	RP2					68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP2	11	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGHIÊM ĐÌNH TUÂN	RP2	03	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN HOÀ	RP2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC TUÂN	RP2	02	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN THANH	RP2	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	RP2	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TUYẾN	RP2					62	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU XUÂN BÌNH	RP2	10	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHĨA	RP2	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẾN	RP2	04-05	2	12		67	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HUYNH TRUNG	RP2	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	HA QUỐC VINH	RP1	41	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUÂN	RP1	43	1	5		65	DNV-GL	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	RP1	44	1	3		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THÁNH HẢI	RP1	42	1	3	40	60	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN QUY	RP1	45	1	7		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	46	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	16	13	69	1.075	90	8		
2	RP1	6	6	28	402	40	14		
TOTAL		22	19	97	1.477	130	22		
WEIGHT KG				97	1.477	130			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25-Oct-17	TO: TD3 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - TUYỀN - PTUÁN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH DUNG	TD3	20-21	2	14	35	84	DVL	Vietnamese
2	DZIGALO	TD3	19	1	10		104	KHOAN	Russian
3	PHAM VAN HIỆP	P2	56	1	6	35	76	PSV	Vietnamese
4	APHANASEV	P2	80	1	9		97	KH-THAC	Russian
5	PHAM QUỐC HIEN	P2	54	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO VĂN ĐỨC	P2	62	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG ĐỨC LINH	P2	63	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN THỌ	P2	60	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ ANH NGỌC	P2	55	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ TÂN CHAU	P2	81	1	10	34	77	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ HỮU LINH	P2	61	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM TRẦN TUAN AN	P2	64-66	3	9		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN SÁCH ĐƠN	P2	70	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU PHI	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐO	P2					63	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	67	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ THANH LONG	P2	59	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	HÀ VĂN TRUNG	P2	69	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN CÔNG THANH	P2	57-58	2	5		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM SY HIỆP	P2	68	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC THANH	P2	96-97	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	3	24	188	35	0		
2	P2	20	21	123	1.416	69	22		
TOTAL		22	24	147	1.604	104	22		
WEIGHT KG				147	1.604	104			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

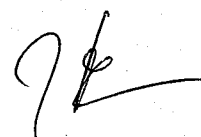
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2017	TO: TD2 - P10 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH HAI	TD2	53	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
2	LE ĐỨC THO	TD2	52	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
3	QUACH VAN TOI	TD2	57	1	3	20	80	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG DINH LIEN	TD2	54	1	10	48	64	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN BAC	TD2	56	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
6	CAO DINH THANH	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG VAN ĐAO	TD2	55	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC DO	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
9	LE HOAI THANH	P10	56	1	6		64	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC LUU	P10	57	1	5		73	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN MINH THUY	P10	63	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VIET THUAN	P10	53	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG QUYEN	P10	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HO THIEN TAM	P10	62	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC PHÚC	P10	60	1	4	50	66	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN THANG	P10	58-59	2	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH HAI	P10	52	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN BAO LAM	P10	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO THANH HA	P10	55	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TAT THANH	P10	61	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
21	LE NGOC NGUYEN	P10					78	KH-THAC	Vietnamese
22	TA XUAN KHOI	P10	65	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	8	6	39	566	68	6		
2	P10	14	14	73	949	50	14		
3	P7	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	20	112	1.515	118	22		
WEIGHT KG				112	1.515	118			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2017	TO: P9 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HỒI - KHẢI - HIẾU	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASIANKIN	P9	68	1	7		128	KH-THAC	Russian
2	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	P9	46-47	2	8		67	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC MINH	P9	62	1	5		56	PSV	Vietnamese
4	ZAHARIN S.V.	P9	64	1	6		102	KH-THAC	Russian
5	CHERNHIAVSKY	P9	65	1	8		113	KH-THAC	Russian
6	NG. THANH DƯƠNG	P9	49	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG VINH	P9	48	1	6	40	72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	P9	67	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN BÀ KỲ	P9					78	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ MINH THUY	P9	66	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ VĂN THOẠI	P9	63	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THỬA	P9					73	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH THUY	P9					80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P9					68	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGỌC THANH	P9	50	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC TIẾN	P9	61	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HAI	P9	60	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
18	LY ANH TUAN	TD2	96	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	98	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ BA NAM	TD2	97	1	3	30	80	KHOAN	Vietnamese
21	TRỊNH QUANG HUY	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
22	ĐỖ HOÀNG GIA PHÚC	TD2	99	1	10		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	17	14	82	1.320	40	10		
2	TD2	5	4	21	371	30	12		
TOTAL		22	18	103	1.691	70	22		
WEIGHT KG				103	1.691	70			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

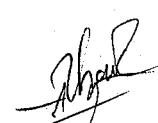
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2017	TO: P2 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Nam - <i>Chien-Thu</i>	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐỨC	P2	53-54	2	12		70	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ THANH TRUNG	P2	62	1	5		60	KHI	Vietnamese
3	ĐẠO TRỌNG HÙNG	P2	52	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
4	VŨ XUÂN CHÍNH	P2	57	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH KIẾT	P2	59	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN SƠN	P2	55	1	6		70	NIPI	Vietnamese
7	BUI MINH TRI	P2	63-64	2	15		80	T-TIN	Vietnamese
8	TRẦN THANH LIÊM	P2	66	1	7		67	PSV	Vietnamese
9	HỒ ĐÌNH LỘC	P2	58	1	7		75	PSV	Vietnamese
10	PHAN ĐỨC THUẬN	P2	56	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	LÊ TÙNG LÂM	P2	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	BUI ĐỨC CHÍNH	P2	65	1	5		64	PSV	Vietnamese
13	PHAN THANH NAM	P2	68	1	5		72	PSV	Vietnamese
14	TẠ QUANG PHÚC	P2	61	1	7		100	PSV	Vietnamese
15	LÊ ĐỨC CUÔNG	P2	60	1	7		55	PSV	Vietnamese
16	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	RP2	46	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	LẠI CAO THANH	RP2	47	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM THANH BÌNH	RP2	48	1	10	20	85	ANTOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN GIANG	RP2	45	1	8		70	DVL	Vietnamese
20	DƯƠNG MINH VIỆT	RP2	49	1	10		62	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	15	17	121	1.058	0	9		
2	RP2	5	5	43	357	20	13		
TOTAL		20	22	164	1.415	20	22		
WEIGHT KG				164	1.415	20			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2017	TO: JS2 - BK5 - P11	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: cam-2	FROM: VT	CREW: Văn - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 11:15

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY NGỌC	JS2	92	1	9	28	71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC LƯỢNG	JS2	94	1	6	35	87	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH NAM	JS2	93	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN KHÁC CÁN	JS2	95	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LƯU	P11	47	1	6	20	70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VIỆT DUNG	P11	49	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH THANH TAM	P11	98	1	5	33	88	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN HAI VIỆT	P11	44	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG SY NGỌC	P11	43	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN THỨC	P11	48	1	2		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	P11	99	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO CHI	P11	46	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P11	54-55	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG TÂN	P11	45	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIỆU	P11	56	1	4		50	PSV	Vietnamese
16	NGO VĂN THANH	P11	57	1	9		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	4	4	36	290	63	8	11	CHUYEN 1 PAX JS2 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	20	0		
3	P11	12	13	71	862	53	13		
TOTAL		16	17	107	1.152	136	21		
WEIGHT KG				107	1.152	136			

GRAND TOAL: 1.395 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2017	TO: BK15 - BK4 - BK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - NNam	ETA: 11:20
TRANG-2			

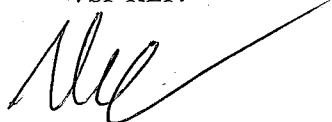
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HAI	BK15	44	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	BK15	48	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH CÔNG	BK15	46	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	BK15	49	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	IVANOV	BK15	45	1	10	110	113	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN ANH HÙNG	BK15	600	1	10		77	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC MINH	BK15	52	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
8	HOANG VAN PHUONG	BK15	47	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	ĐO XUAN LỢI	BK4	08	1	6	80	75	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN TUAN	BK4	07	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIỀN DŨNG	BK4					78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐĂNG ĐỨC	BK4	13	1	20		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LE BA TUAN	BK4	05-06	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TIỀN	BK4	15	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM XUAN MẠNH	BK4	14	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TUAN MINH	BK3	86-87	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK3	42	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH PHONG	BK3	88	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK3	85	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM BA BÌNH	BK3	83-84	2	9		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	8	8	52	570	110	5		
2	BK4	7	7	53	500	80	6		
3	BK3	5	7	37	355	0	11		
TOTAL		20	22	142	1.425	190	22		
WEIGHT KG				142	1.425	190			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

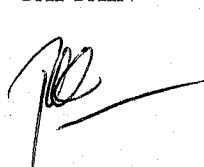
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2017	TO: CTK3 - P10 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - HIẾU	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HIỀN	CTK3	72-73	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
2	LƯU VĂN LAM	CTK3	76	1	15	55	65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HÙNG	CTK3	71	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ TU KHA	CTK3	74-75	2	20		85	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN HỮU DƯƠNG	P10	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	P10	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THẾ HẠNH	P10	43	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	47	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CHÍ HIẾU	P10	39	1	5	35	75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P10	42	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỮU DUNG	P10	44	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TOÀN	P10	49	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ TRƯỞNG THỊNH	P10	37	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	GIANG TRUNG HIẾU	P10	45-46	2	15		95	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN QUANG	P10	40	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HIẾU LIÊM	P10	38	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN MINH	P10	41	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI QUANG RANG	P10	34	1	2		77	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VIỆT LY	P10	36	1	4		78	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN MINH	P10	33	1	4		85	PSV	Vietnamese
21	ĐO XUAN CHINH	P10	70	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	VU HONG OANH	P10	35	1	3		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	6	62	289	55	0		
2	P10	18	19	97	1.304	35	18		
3	P6	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		22	25	159	1.593	120	22		
WEIGHT KG				159	1.593	120			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2017	TO: BK10 - P9	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Nam - CHIẾN - THỤ	ETA: 13:10
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG TAN	BK10	93	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	VU XUAN THUY	BK10	89	1	5	50	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN HUNG	BK10	199-200	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE TRONG LINH	BK10	14	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LE HUU TUONG	BK10	99	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH SON	BK10	94	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VIET CUONG	P9	59	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRINH HUY KHIEM	P9	78-79	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
9	HO SY BINH	P9	58	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC QUY	P9	51	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN BANG	P9	54	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN DUNG	P9	77	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN HA	P9	60	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TIEN HIEP	P9	52	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	DAO THIEN THUAT	P9	61	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO AN CHUNG	P9	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CHIEU	P9	53	1	5	15	67	PSV	Vietnamese
18	PHAM CONG TUAN	P9	57	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	VUONG THI LAN	P9	56	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HUU TUYET	P9	55	1	5		54	PSV	Vietnamese
21	PHAN QUOC DUNG	P9	76	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	6	7	48	407	50	5		
2	P9	15	16	85	971	15	17		
TOTAL		21	23	133	1.378	65	22		
WEIGHT KG				133	1.378	65			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2017	TO: RP3 - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Vận - TTrung - PTUẤN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG ĐÌNH CHIÊN	RP3	14	1	3	50	63	PSV	Vietnamese
2	LÊ ĐAM	RP3	13	1	5		65	PSV	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	RP3	23	1	2		55	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH SƠN	RP3	18	1	3		60	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP3	19-20	2	8		50	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN HIẾU	RP3	21-22	2	8		57	PSV	Vietnamese
7	TRẦN BA MẠU	RP3	17	1	5		68	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN	RP3	16	1	4		63	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY CHINH	RP3	15	1	2		52	PSV	Vietnamese
10	MAI DUY KHANH	MRM	79	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	76	1	12		86	KHOAN	Vietnamese
12	PHẦN TRỌNG ĐỒNG	MRM	83-84	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
13	MAI HOANG HA	MRM	85-86	2	20		55	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN PHUONG	MRM	77-78	2	16		60	KHOAN	Vietnamese
15	VU THE THANH	MRM	80	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC KHÁNH	MRM	75	1	7		104	KHOAN	Vietnamese
17	LABUNSKII MIKHAIL	MRM	74	1	7		85	KHOAN	Russian
18	NGO MINH HIẾU	MRM	81-82	2	15		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	9	11	40	533	50	10		
2	MRM	9	13	114	687	0	11		
TOTAL		18	24	154	1.220	50	21		
WEIGHT KG				154	1.220	50			

GRAND TOAL: 1.424 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN